

*Phụ lục 4*

*Quyết định 2524/QĐ-BTNMT  
ngày 12 tháng 12 năm 2013 phê duyệt  
văn kiện Dự án “Tăng cường thể chế  
quản lý chất lượng không khí”*



Số: 2524 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động sử dụng nguồn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Công hàm số 3268/BKH-KTĐN ngày 19 tháng 5 năm 2010 và số 5807/BKHĐT-KTĐN ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng cục Môi trường tại các Văn bản: số 1451/TCMT-KSON ngày 05 tháng 9 năm 2013, số 1640/TCMT-KSON ngày 04 tháng 10 năm 2013 và số 1982/TCMT-KSON ngày 22 tháng 11 năm 2013 về việc thẩm định và phê duyệt Văn kiện dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí”;

Xét Báo cáo thẩm định dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” (Văn kiện dự án kèm theo) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí.
2. Tên nhà tài trợ: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
3. Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Chủ dự án: Tổng cục Môi trường.
5. Địa điểm thực hiện: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.
6. Thời gian thực hiện: 1,5 năm.
7. Mục tiêu và kết quả chủ yếu:

7.1. Mục tiêu: Nâng cao năng lực xây dựng chính sách và tổ chức quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam.

7.2. Kết quả chủ yếu: Báo cáo xây dựng các điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi quy định về quản lý môi trường không khí có tính khả thi và lộ trình ban hành các văn bản dưới luật về quản lý chất lượng không khí; Báo cáo về lộ trình xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

8. Kinh phí thực hiện:

8.1. Vốn viện trợ không hoàn lại của JICA: 110.536.283 Yên Nhật (JPY), tương đương khoảng 22.660.000.000 đồng (chuyển đổi theo tỷ giá 1 JPY = 205 đồng). Kinh phí viện trợ do phía JICA quản lý và chi tiêu.

8.2. Vốn đối ứng: 2.100.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn đối ứng bằng hiện vật tương đương 1.600.000.000 đồng.
- Vốn đối ứng bằng tiền mặt 500.000.000 đồng từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường, bố trí trong kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Tổng cục Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Lưu: VT, KH.

*ky kee*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Bùi Cách Tuyền**

**VĂN KIẾN DỰ ÁN**

**Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí**

**Hà Nội, 2013**

**NỘI DUNG VĂN KIỆN**  
**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VỐN ODA**  
(Kèm theo Quyết định số: 2524 /QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

## THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

### I. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án: Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí
2. Tên nhà tài trợ: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)
3. Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
  - a. Địa chỉ liên lạc: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội, Việt Nam
  - b. Số điện thoại: 04 – 37596868/Fax: (84-4) 38223189
4. Đơn vị đề xuất dự án: Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường
  - a. Địa chỉ liên lạc: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội, Việt Nam
  - b. Số điện thoại: 04 – 39424581/Fax: 37713176
5. Chủ dự án: Tổng cục Môi trường
  - a. Địa chỉ liên lạc: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội, Việt Nam
  - b. Số điện thoại: 04 – 37596868/Fax: (84-4) 38223189
6. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 9/2013 – 3/2015
7. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

### II. Bối cảnh và sự cần thiết của dự án

Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá nhanh chóng đang làm biến đổi chất lượng môi trường không khí xung quanh. Theo báo cáo đánh giá trong giai đoạn 2005 – 2010, diễn biến chất lượng môi trường không khí tại một số đô thị lớn của Việt Nam (điển hình là một số thành phố như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai...) có xu hướng suy giảm. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm chủ yếu là bụi và bụi mịn (TSP và PM10), đặc biệt tại các khu vực đang trong quá trình xây dựng và các nút giao thông, nơi có lưu lượng phương tiện giao thông lớn. Phần lớn các khu vực này, nồng độ bụi và bụi mịn vượt quá tiêu chuẩn cho phép khá cao, khoảng từ 1,5 – 2,5 lần., Vào những giờ cao điểm tại các nút giao thông, nồng độ bụi thường vượt ngưỡng tiêu chuẩn cho phép. Ở các khu vực tập trung hoạt động sản xuất công nghiệp cũng là nơi có hàm lượng bụi cao vượt mức cho phép. Các thông số khác đặc trưng cho ô nhiễm không khí như Nitơ đioxit (NO<sub>2</sub>), Carbon

monoxit (CO), Sunfua đioxit (SO<sub>2</sub>)... mặc dù cũng có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây, nhưng nhìn chung vẫn ở trong tiêu chuẩn cho phép.

Trước những vấn đề ô nhiễm môi trường không khí, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 tầm nhìn 2020 đến Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn 2030; Chiến lược Phát triển bền vững của Việt Nam năm 2001 – 2010 đến Chiến lược Phát triển bền vững của Việt Nam năm 2011 – 2020; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Quyết định số 1287/QĐ-TTg về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã đưa ra một số giải pháp định hướng xử lý ô nhiễm không khí, xác định như kiểm soát có hiệu quả nguồn thải của các phương tiện giao thông vận tải theo tiêu chuẩn đã được ban hành; có chính sách khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch, không gây ô nhiễm... Trong năm 2012 và 2013, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu và dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về kiểm soát ô nhiễm không khí để trình Chính phủ xem xét ban hành trong năm 2014.

Tuy nhiên việc thực hiện giải pháp một cách có hiệu quả còn nhiều vấn đề trở ngại. Đó là sự chông chéo về trách nhiệm quản lý chất lượng không khí; tổ chức bộ máy quản lý môi trường không khí còn mỏng, thiếu cán bộ... Các văn bản pháp luật mặc dù đã đề cập đến quản lý và bảo vệ môi trường không khí nhưng những hướng dẫn/quy định cụ thể còn thiếu. Sự quan tâm của các cấp, các ngành chưa thực sự đi vào chiều sâu, thể hiện qua việc bố trí kinh phí, đầu tư cho công tác quản lý môi trường không khí cũng như nguồn lực cho kiểm soát ô nhiễm không khí còn hạn chế. Bên cạnh đó, ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất chưa cao, việc xử lý khí thải ở nhiều nơi còn mang nặng tính hình thức.

Việt Nam cần sự hỗ trợ đặc biệt là các hỗ trợ kỹ thuật từ nước phát triển, quản lý chất lượng không khí tốt hiện nay để giải quyết vấn đề trở ngại đầu tiên trong quản lý chất lượng không khí, đó là vấn đề chính sách thể chế trong quản lý chất lượng không khí. Trước nhu cầu thực tiễn đó, dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA xây dựng và được Chính phủ hai nước đồng ý cùng phối hợp triển khai thực hiện. Dự án sẽ hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường nâng cao năng lực hoạch định chính sách và tăng cường hệ thống thể chế, quản lý về môi trường không khí thông qua việc hỗ trợ sửa đổi và xây dựng lộ trình thực thi hệ thống pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí. Ngoài ra, một số Sở Tài nguyên và Môi trường cũng được mời tham gia các hoạt động tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm về thực thi kiểm soát ô nhiễm môi trường

không khí và nâng cao nhận thức quản lý nhà nước về quản lý chất lượng không khí.

### **III. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ**

Dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” phù hợp với Hiệp định Hợp tác Kỹ thuật giữa Nhật Bản và Việt Nam ký kết ngày 20 tháng 10 năm 1998. Dự án được xây dựng tiếp nối các hoạt động hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản đối với Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất lượng không khí nói riêng. Trong phạm vi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, Bộ Tài nguyên và Môi trường được Chính phủ phân công là đơn vị đầu mối tiếp nhận và triển khai dự án cùng với các đơn vị liên quan, chuẩn bị các biện pháp cần thiết để cung cấp và thay thế máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện đi lại, phụ tùng, và các vật liệu cần thiết khác bằng các chi phí của mình theo luật và các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **IV. Mục tiêu của dự án**

**1. Mục tiêu tổng thể:** Nâng cao năng lực quản lý về chất lượng không khí cho các cơ quan Trung ương và địa phương

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Hỗ trợ xây dựng quy định về quản lý chất lượng không khí; xác định danh mục các văn bản dưới luật về quản lý chất lượng không khí cần xây dựng và lộ trình thực hiện;

- Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho các hoạt động quản lý chất lượng không khí;

- Hỗ trợ xây dựng lộ trình lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Mục tiêu dài hạn:** Cải thiện chất lượng không khí tại Việt Nam thông qua tăng cường năng lực quản lý cho các cơ quan Trung ương và địa phương

**4. Mục tiêu ngắn hạn:** Hỗ trợ cải thiện thể chế quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

### **V. Mô tả dự án**

**1. Những hoạt động chủ yếu của Dự án:**

**Hoạt động 1: Thu thập thông tin, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản lý môi trường không khí trong quá trình sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường**

- Thu thập thông tin về chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam.



- Đánh giá các chính sách và công cụ quản lý chất lượng môi trường không khí đang được áp dụng tại Việt Nam, phân tích và chỉ ra những điểm bất cập, thiếu hụt trong các chính sách quản lý chất lượng không khí.

**Hoạt động 2: Xác định các vấn đề ưu tiên, xây dựng lộ trình ban hành các văn bản pháp luật về quản lý chất lượng không khí phù hợp với Luật bảo vệ môi trường sửa đổi**

- Xác định các vấn đề nổi bật của hoạt động quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam, đánh giá năng lực xây dựng và thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường không khí của các cơ quan quản lý có liên quan;

- Đánh giá hiệu quả của việc ban hành các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường không khí, đề xuất danh mục, lộ trình xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý chất lượng không khí sau khi Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi được thông qua;

- Tổ chức các buổi hội thảo, họp chuyên gia xin ý kiến các bộ, ngành và các chuyên gia có liên quan về lộ trình ban hành các văn bản về bảo vệ môi trường không khí.

**Hoạt động 3: Xây dựng lộ trình ban hành kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh**

- Điều tra, khảo sát hiện trạng quản lý chất lượng không khí của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thu thập thông tin về các hoạt động liên quan tới kiểm soát ô nhiễm không khí đang được thực hiện tại 2 thành phố;

- Đánh giá năng lực kiểm soát ô nhiễm không khí, xác định nhu cầu tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí;

- Xây dựng lộ trình kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tổ chức Hội thảo tăng cường năng lực xây dựng chính sách cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí tại Trung ương và một số địa phương.

**Hoạt động 4: Xác định và chuẩn bị các hoạt động hỗ trợ của JICA tiếp theo trong tương lai**

- Đánh giá nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật về kiểm soát ô nhiễm không khí tại Việt Nam, xác định các lĩnh vực cần ưu tiên hỗ trợ;

- Đề xuất một số hoạt động hợp tác kỹ thuật với JICA trong tương lai.

**2. Khả năng vận dụng, hỗ trợ kỹ thuật vào thực tế:** thông qua dự án, năng lực các cán bộ làm công tác quản lý chất lượng không khí cấp Trung ương và địa phương được cải thiện sẽ giúp tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm không khí trong tương lai.

## **VI. Đối tượng thụ hưởng**

- Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam;
- Đối tượng thụ hưởng gián tiếp là các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành tham gia dự án.

## **VII. Kế hoạch thực hiện, giám sát và đánh giá dự án**

### **1. Kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện dự án cho năm đầu tiên:**

#### *a. Kế hoạch tổng thể:*

Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các chuyên gia JICA thực hiện việc chuyển giao công nghệ và xây dựng năng lực thông qua các hoạt động của dự án.

#### *b. Kế hoạch chi tiết:*

- Xây dựng các báo cáo tóm tắt chuyên đề về các hoạt động quản lý chất lượng không khí
- Xây dựng lộ trình lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
- Tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí của Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua quá trình thực hiện dự án
- Phối hợp với các dự án có liên quan khác do JICA hoặc các tổ chức quốc tế đang thực hiện nhằm chia sẻ thông tin và nắm bắt các thông tin hiện trạng chất lượng không khí.

### **2. Kế hoạch giám sát và đánh giá dự án**

Các hoạt động đánh giá Dự án giữa kỳ và cuối kỳ sẽ được các cơ quan hữu quan của Việt Nam và JICA cùng phối hợp thực hiện, trong nội dung các Cuộc họp Ban điều phối chung dự kiến được tổ chức 6 tháng 1 lần, và trong sáu tháng cuối của thời gian thực hiện Dự án nhằm kiểm tra mức độ đạt được các mục tiêu đề ra.

## **VIII. Tổ chức quản lý thực hiện dự án**

Căn cứ theo Biên bản thảo luận về nội dung dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” được ký kết giữa đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường và Đại diện Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) ngày 26 tháng 3 năm 2013, cơ cấu tổ chức dự án cụ thể như sau:

### **1. Ban Chỉ đạo**

- a. Chức năng:* Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là “JCC”), theo trật tự danh

sách các thành viên trong mục 2 dưới đây, sẽ họp ít nhất sáu (6) tháng một lần và mỗi khi có nhu cầu phát sinh. Chức năng chính của JCC gồm có;

- Chỉ đạo, phối hợp giám sát và điều phối thực hiện Dự án.
- Thông qua kế hoạch hành động hàng năm của Dự án dựa trên Chương trình thực hiện dự kiến và nội dung Biên bản thảo luận.
- Rà soát tiến độ tổng quan và kết quả của Dự án
- Kiểm tra các vấn đề chính phát sinh liên quan đến Dự án
- Tiến hành sửa đổi các hoạt động dựa trên mức độ cần thiết, và

*b. Thành phần Ban chỉ đạo*

(1) Trưởng ban: Thứ trưởng kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục môi trường

(2) Các thành viên:

*Phía Việt Nam*

- Đại diện Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Đại diện Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Đại diện Tổng cục Môi trường (Lãnh đạo Cục Kiểm soát ô nhiễm, Vụ Chính sách – Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ)

*Phía Nhật Bản*

- Trưởng đoàn cố vấn dự án;
- Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam.
- Quan sát viên: Cán bộ Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

**2. Ban quản lý dự án**

*a. Chức năng:* Giúp Ban Chỉ đạo dự án, Chủ dự án cụ thể những hoạt động như sau:

- Xây dựng và trình Ban Chỉ đạo, Chủ dự án phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm của Dự án dựa trên Chương trình thực hiện dự kiến và nội dung Biên bản thảo luận.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm sau khi được Chủ dự án phê duyệt, thực hiện việc thôi dôi, đánh giá và báo cáo Chủ dự án theo quy định hiện hành.

*b. Thành phần:*

- Giám đốc Dự án: Một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.
- Phó Giám đốc Dự án: Một Lãnh đạo Cục Kiểm soát ô nhiễm của Tổng cục Môi trường.

- Điều phối viên của Việt Nam: Tổng cục Môi trường sẽ cử 01 chuyên viên làm điều phối viên của Dự án, phối hợp với các chuyên gia tư vấn của Nhật Bản, giúp Giám đốc và Phó giám đốc Dự án thực hiện các hoạt động của Dự án.

- Kế toán trưởng Dự án: Kế toán của Cục Kiểm soát ô nhiễm - Tổng cục Môi trường, với vai trò là sẽ chịu trách nhiệm đối với các vấn đề về quản lý tài chính của Dự án.

- Cán bộ hỗ trợ thực hiện dự án: 01 cán bộ hỗ trợ thực hiện các công việc hậu cần của dự án.

### **3. Cơ chế phối hợp và nghĩa vụ của JICA:**

**3.1. Vai trò của các đối tác:** Vụ/Cục trưởng các Vụ/Cục liên quan của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ cùng chịu trách nhiệm đối với các vấn đề về kỹ thuật và quản lý của Dự án.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ thực thi những nghĩa vụ cần thiết trong phạm vi chức năng, thẩm quyền để đảm bảo rằng các hoạt động của Dự án sẽ được duy trì trong và sau thời gian hợp tác kỹ thuật Nhật Bản, thông qua sự tham gia toàn diện và tích cực của các cơ quan hữu quan, các nhóm và tổ chức được hưởng lợi từ Dự án.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án đảm bảo rằng công nghệ và kiến thức mà các cán bộ, công dân Việt Nam tiếp thu được thông qua hợp tác kỹ thuật với Nhật Bản đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của nước Việt Nam.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ dành cho các chuyên gia Nhật Bản làm việc tại Việt Nam và gia đình họ những quyền ưu tiên, miễn thuế và quyền lợi như quy định tại Điều VI của Hiệp định.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để tiếp nhận và sử dụng thiết bị do JICA hỗ trợ, và những thiết bị, máy móc và vật liệu do các chuyên gia Nhật Bản mang sang.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng kiến thức và kinh nghiệm mà cán bộ Việt Nam thu được trong các đợt đào tạo kỹ thuật tại Nhật Bản được sử dụng có hiệu quả trong quá trình thực hiện Dự án.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ cung cấp các nhân sự đối tác và nhân viên văn phòng trong phạm vi chức năng thẩm quyền.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ cung cấp văn phòng và các trang bị cần thiết trong phạm vi chức năng thẩm quyền.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để cung cấp và thay thế máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện đi lại, phụ tùng, và các vật liệu cần thiết khác bằng các chi phí của mình theo luật và các quy định pháp luật hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam, để thực hiện Dự án, ngoài các trang thiết bị do JICA cung cấp.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Dự án sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để trả các khoản chi phí vận hành cần thiết trong quá trình thực hiện Dự án theo luật và các quy định pháp luật hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam.

Nguồn nhân lực: Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh cung cấp các nguồn nhân lực thực hiện Dự án theo yêu cầu cụ thể.

### **3.2. Nghĩa vụ của JICA và chuyên gia Nhật Bản**

#### **Các nghĩa vụ của chuyên gia Nhật Bản:**

- Trưởng Đoàn Chuyên gia đề xuất các khuyến nghị và tư vấn kỹ thuật cần thiết với Giám đốc Dự án đối với các vấn đề liên quan tới việc triển khai Dự án.

- Các chuyên gia sẽ cung cấp cho các cán bộ đối tác Việt Nam những hướng dẫn và tư vấn kỹ thuật cần thiết trong quá trình triển khai Dự án.

- Để hoạt động hợp tác kỹ thuật trong Dự án được thực thi một cách hiệu quả và thành công, Ban Điều phối chung và Ban Quản lý dự án sẽ được thành lập với các chức năng và cơ cấu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

**Các nghĩa vụ của JICA:** Theo các luật và quy định hiện hành của Nhật Bản và các Mục của Điều III của Hiệp định Hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản, JICA, với tư cách là cơ quan thực hiện hợp tác kỹ thuật của Chính phủ Nhật Bản, sẽ thực hiện các nghĩa vụ sau đây, dựa theo quy định thông thường của phương thức hợp tác kỹ thuật của JICA, bằng toàn bộ kinh phí của mình.

- Cử chuyên gia Nhật Bản: JICA sẽ cử các chuyên gia Nhật Bản như nêu trong Phụ lục II. Những điều khoản của Điều III của Hiệp Định hợp tác kỹ thuật cũng sẽ được áp dụng đối với các chuyên gia này, cụ thể như sau:

- Chuyên gia dài hạn: 01

+ Phụ trách dự án/ Chính sách môi trường không khí: 01

+ Quản lý môi trường không khí/ Điều phối viên Dự án

- Chuyên gia ngắn hạn

+ Lập kế hoạch

- + Chính sách môi trường không khí
- + Quản lý thông tin
- Nhóm chuyên gia ngắn hạn, bao gồm các lĩnh vực dưới đây:
  - + Trưởng nhóm
  - + Quản lý môi trường không khí/ Phó nhóm
  - + Quan trắc môi trường
- Cung cấp máy móc, trang thiết bị: JICA sẽ cung cấp các máy móc, trang thiết bị và các vật liệu khác (sau đây gọi chung là “Thiết bị”) cần thiết cho việc thực hiện Dự án. Những điều khoản của Điều VIII của Hiệp Định cũng sẽ được áp dụng đối với các Thiết bị này.

### **IX. Tổng vốn dự án**

- Vốn viện trợ không hoàn lại của JICA: 110.536.283 JPY , tương đương 22.660 triệu VNĐ, chuyển đổi theo tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Ngoại thương: 1 JPY = 205 VNĐ.

- Vốn đối ứng của phía Việt Nam (Tổng cục Môi trường) là 100.000 USD (100.000 đô la Mỹ, tương đương 2.100 triệu VNĐ, chuyển đổi theo tỷ giá bình quân Liên Ngân hàng: 1USD = 21.000 VNĐ), trong đó:

- Tiền mặt: 500 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp môi trường.
- Hiện vật tương đương 1.600 triệu đồng.

Tổng cục Môi trường có trách nhiệm bố trí kinh phí đối ứng hàng năm cho việc thực hiện theo đúng nội dung Văn kiện dự án.

### **X. Cơ chế tài chế tài chính trong nước đối với dự án**

Căn cứ Hiệp định về hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản ký ngày 20 tháng 10 năm 1998, toàn bộ nguồn kinh phí ODA dưới dạng hỗ trợ kỹ thuật sẽ do JICA điều hành.

## Phụ lục I. MA TRẬN THIẾT KẾ DỰ ÁN (PDM)

Tên dự án: Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí

Thời gian thực hiện: 9/2013-3/2015 (1,5 năm)

Địa bàn dự án: Toàn quốc

Nhóm đối tượng mục tiêu: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TNMT), Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh

Mô tả sơ lược	Chỉ số Thẩm định Khách quan	Công cụ đánh giá	Những giả định quan trọng
<p><b>Mục tiêu chung:</b> Nâng cao năng lực quản lý về chất lượng không khí cho các cơ quan Trung ương và địa phương</p>	<p>1. Số lượng các ngành tuân thủ các quy định quản lý chất lượng không khí tăng lên 2. Số lượng các văn bản/quy định về quản lý chất lượng không khí tăng lên</p>	<p>Số liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở TNMT</p>	
<p><b>Mục tiêu của dự án</b></p> <p>+ Hỗ trợ xây dựng quy định về quản lý chất lượng không khí; xác định danh mục các văn bản dưới luật về quản lý chất lượng không khí cần xây dựng và lộ trình thực hiện;</p> <p>+ Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho các hoạt động quản lý chất lượng không khí.</p> <p>+ Hỗ trợ xây dựng lộ trình lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Đưa ra danh mục các văn bản dưới luật về quản lý chất lượng không khí cần xây dựng 2. Số lượng các hoạt động về kiểm soát ô nhiễm không khí tại các cơ quan quản lý tăng lên 3. Đưa ra lộ trình xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Báo cáo của dự án Rà soát các hoạt động về kiểm soát ô nhiễm không khí sau khi đã dự án đã được thực hiện</p>	
<p><b>Kết quả đầu ra</b> 1) Danh mục và lộ trình ban hành các văn bản pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với</p>	<p>- Xây dựng các báo cáo chuyên đề làm cơ sở cho việc xây dựng danh mục và lộ trình ban hành các quy định quản</p>		

<p>Luật bảo vệ môi trường sửa đổi; 2) Báo cáo về Lộ trình xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>lý chất lượng không khí - Xây dựng được 1 báo cáo về lộ trình xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh</p>		
<p><b>Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Thu thập thông tin, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản lý môi trường không khí trong quá trình sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường</b></p> <p>1.1. Thu thập thông tin về chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam.</p> <p>1.2. Đánh giá các chính sách và công cụ quản lý chất lượng môi trường không khí đang được áp dụng tại Việt Nam, phân tích và chỉ ra những điểm bất cập, thiếu hụt trong các chính sách quản lý chất lượng không khí.</p> <p><b>Hoạt động 2: Xây dựng lộ trình ban hành các văn bản dưới luật về quản lý chất lượng không khí sau khi Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi ban hành</b></p> <p>2.1. Xác định các vấn đề nổi bật của hoạt động quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam, đánh giá năng lực xây dựng và thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường không khí của các cơ quan quản lý có liên quan.</p> <p>2.2. Đánh giá hiệu quả của việc ban hành các chính sách và quy định về bảo vệ</p>	<p><b>Đầu vào</b> <b>Phía Nhật Bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên gia dài hạn: 01</li> <li>+ Phụ trách dự án/ Chính sách môi trường không khí: 01</li> <li>+ Quản lý môi trường không khí/ Điều phối viên Dự án</li> <li>- Chuyên gia ngắn hạn</li> <li>+ Lập kế hoạch</li> <li>+ Chính sách môi trường không khí</li> <li>+ Quản lý thông tin</li> <li>- Nhóm chuyên gia ngắn hạn, bao gồm các lĩnh vực dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trưởng nhóm</li> <li>+ Quản lý môi trường không khí/ Phó nhóm</li> <li>+ Quan trắc môi trường <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng hội thảo toàn dự án</li> <li>- Thiết bị: thiết bị tối thiểu cần thiết cho các hoạt động dự án</li> <li>- Chuyên gia trong nước</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>		



môi trường không khí, đề xuất danh mục, lộ trình xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý chất lượng không khí sau khi Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi được thông qua;

2.3. Tổ chức các buổi hội thảo, họp chuyên gia xin ý kiến các bộ, ngành và các chuyên gia có liên quan về lộ trình ban hành các văn bản về bảo vệ môi trường không khí.

**Hoạt động 3: Xây dựng lộ trình ban hành kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh**

3.1. Điều tra, khảo sát hiện trạng quản lý chất lượng không khí của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thu thập thông tin về các hoạt động liên quan tới kiểm soát ô nhiễm không khí đang được thực hiện tại 2 thành phố;

3.2. Đánh giá năng lực kiểm soát ô nhiễm không khí, xác định nhu cầu tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí.

3.3. Xây dựng lộ trình kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Tổ chức Hội thảo tăng cường năng lực xây dựng chính sách cho các cán bộ

**Phía Việt Nam**

**Đối tác**

- Bộ TNMT: Kết quả đầu ra 1 & 2
- Văn phòng cho dự án
- Các chi phí hoạt động cần thiết

quản lý chất lượng không khí tại Trung ương và một số địa phương

**Hoạt động 4: Xác định và chuẩn bị các hoạt động hỗ trợ hỗ trợ của JICA tiếp theo trong tương lai**

4.1. Đánh giá nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật về kiểm soát ô nhiễm không khí tại Việt Nam, xác định các lĩnh vực cần ưu tiên hỗ trợ

4.2. Đề xuất một số hoạt động hợp tác kỹ thuật với JICA trong tương lai.

--	--	--

**Phụ lục II**  
**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Tên dự án: Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí Thời gian thực hiện: 9/2013 – 3/2015 (1,5 năm)	Năm thứ nhất				Năm thứ 2												Năm thứ 3					
					Khái toán kinh phí hỗ trợ từ JICA (1000 VND)	Thời gian												Khái toán kinh phí hỗ trợ từ JICA (1000 VND)	Thời gian			Khái toán kinh phí hỗ trợ từ JICA (1000 VND)
	9	10	11	12		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		1	2	3	
Địa bàn dự án: toàn quốc	Ban Chi đạo																					
Nhóm đối tượng mục tiêu: Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), bộ ngành có liên quan và các Sở Tài nguyên và Môi trường (DONRE) tại các địa bàn dự án	Đánh giá chung																					
<b>Nội dung kết quả và hoạt động</b>	<b>Cán bộ đối tác phụ trách</b>	<b>Đóng góp phía Nhật Bản</b>			<b>6.350.640</b>															<b>14.209.360</b>		<b>2.100.000</b>
<b>Kết quả 1. Danh mục và lộ trình ban hành các văn bản pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với Luật bảo vệ môi trường sửa đổi</b>						<b>3.350.640</b>														<b>8.709.360</b>		
1-1 Thu thập thông tin về chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam, đánh giá năng lực xây dựng chính sách về quản lý chất lượng không khí của các Bộ, ngành	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn Tư vấn địa phương	◎	◎		700.000														1.500.000		
1-2 Đánh giá các chính sách và công cụ quản lý chất lượng môi trường không khí đang được áp dụng tại Việt Nam, phân tích và chỉ ra những điểm bất cập, thiếu hụt về chính sách quản lý chất lượng không khí	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn Tư vấn địa phương	◎			700.000														1.500.000		
1-3 Xác định các vấn đề nổi bật của hoạt động quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam, xác định năng lực xây dựng và thực hiện chính sách về bảo vệ môi trường không khí của các cơ quan quản có liên quan	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn Tư vấn địa phương	◎	◎	◎	700.000	◎	◎	◎	◎	◎	◎								1.500.000		
1-4 Đánh giá hiệu quả của việc ban hành các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường không khí	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn Tư vấn địa phương	◎	◎	◎	325.320	◎	◎	◎	◎	◎	◎								1.809.360		

1-5	Xây dựng các báo cáo chuyên đề làm cơ sở cho việc xây dựng danh mục, lộ trình ban hành các quy định về quản lý chất lượng không khí	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn Tư vấn địa phương	◎◎◎◎	325.320															1.300.000			
1-6	Tổ chức các buổi hội thảo, họp chuyên gia xin ý kiến các bộ, ngành và các chuyên gia có liên quan về lộ trình ban hành các văn bản về bảo vệ môi trường không khí	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn	◎◎	600.000	◎	◎	◎												1.100.000	◎		400.000
<b>Kết quả 2. Báo cáo về Lộ trình xây dựng kế hoạch xác địa phương về quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh</b>					<b>3.000.000</b>														<b>5.500.000</b>				
2-1	Điều tra, đánh giá hiện trạng quản lý chất lượng không khí của địa phương (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), xác định nhu cầu tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý các cấp	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia ngắn hạn		1.000.000	◎	◎	◎	◎	◎										1.500.000	◎	◎	800.000
2-2	Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng lộ trình quản lý chất lượng không khí cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia dài hạn		1.000.000				◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	2.000.000	◎	◎	500.000
2-3	Tổ chức Hội thảo tăng cường năng lực xây dựng chính sách cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ đối tác tại VEA	Chuyên gia ngắn hạn		1.000.000	◎			◎	◎	◎	◎			◎					2.000.000		◎	400.000

**Phụ lục IIIa**  
**DỰ TOÁN NGUỒN JICA**  
**(Khái toán)**

	Hoạt động	Đóng góp của JICA (1000 VND)			
		2013	2014	2015	TỔNG
<b>Kết quả 1</b>		<b>3.350.640</b>	<b>8.709.360</b>	<b>400.000</b>	<b>12.460.000</b>
1-1	Thu thập thông tin về chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam, đánh giá năng lực xây dựng chính sách về quản lý chất lượng không khí của các Bộ, ngành	700.000	1.500.000		2.200.000
1-2	Đánh giá các chính sách và công cụ quản lý chất lượng môi trường không khí đang được áp dụng tại Việt Nam, phân tích và chỉ ra những điểm bất cập, thiếu hụt về chính sách quản lý chất lượng không khí	700.000	1.500.000		2.200.000
1-3	Xác định các vấn đề nổi bật của hoạt động quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam, xác định năng lực xây dựng và thực hiện chính sách về bảo vệ môi trường không khí của các cơ quan quản có liên quan	700.000	1.500.000		2.200.000
1-4	Đánh giá hiệu quả của việc ban hành các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường không khí	325.320	1.809.360		2.134.680
1-5	Xây dựng các báo cáo chuyên đề làm cơ sở cho việc xây dựng danh mục, lộ trình ban hành các quy định về quản lý chất lượng không khí	325.320	1.300.000		1.625.320
1-6	Tổ chức các buổi hội thảo, họp chuyên gia xin ý kiến các bộ, ngành và các chuyên gia có liên quan về lộ trình ban hành các văn bản về bảo vệ môi trường không khí	600.000	1.100.000	400.000	2.100.000
<b>Kết quả 2</b>		<b>3.000.000</b>	<b>5.500.000</b>	<b>1.700.000</b>	<b>10.200.000</b>
2-1	Điều tra, đánh giá hiện trạng quản lý chất lượng không khí của địa phương (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), xác định nhu cầu tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý các cấp	1.000.000	1.500.000	800.000	3.300.000
2-2	Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng lộ trình quản lý chất lượng không khí cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	1.000.000	2.000.000	500.000	3.500.000

2-3	Tổ chức Hội thảo tăng cường năng lực xây dựng chính sách cho các cán bộ quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	1.000.000	2.000.000	400.000	3.400.000
<b>TỔNG</b>		<b>6.350.640</b>	<b>14.209.360</b>	<b>2.100.000</b>	<b>22.660.000</b>

**Phụ lục IIIb**  
**DỰ TOÁN NGUỒN ĐỐI ỨNG**  
**(Khái toán)**

	Hoạt động	Đóng góp của Việt Nam (nghìn đồng)		
		2013	2014	TỔNG
1	Điều tra khảo sát tại một số cơ quan trung ương, các tỉnh nhằm thu thập thông tin về chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam	19.400	20.000	39.400
2	Tham khảo kinh nghiệm quốc tế (dịch tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt, xây dựng báo cáo)	12.000	15.000	27.000
3	Thuê văn phòng và vận hành văn phòng, trả lương cho cán bộ hỗ trợ thực hiện dự án	111.880	200.000	311.880
4	Tổ chức các buổi hội thảo, hoàn thiện báo cáo giữa kỳ của Dự án và các cuộc họp Ban chỉ đạo, họp chuyên gia	33.350	40.000	73.350
5	Xây dựng báo cáo quá trình thực hiện dự án và chi phí quản lý đối ứng Dự án	23.370	25.000	48.370
<b>TỔNG</b>		<b>200.000</b>	<b>300.000</b>	<b>500.000</b>





*Phụ lục 5*

*Biên bản cuộc họp Ban điều phối chung  
lần thứ hai*

*Ngày 25 tháng 09 năm 2014*



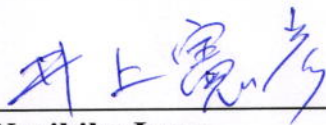
**MINUTES OF MEETING**  
**ON**  
**THE JOINT COORDINATING COMMITTEE**  
**FOR**

**THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY  
MANAGEMENT IN VIETNAM**

In line with the Record of Discussions (hereinafter referred to as “R/D”) signed between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter referred to as “the Government of Viet Nam”) and the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as “JICA”) on March 26<sup>th</sup>, 2013, the Vietnamese side and the Japanese side held the second Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as “JCC”) meeting in Hanoi on September 25<sup>th</sup>, 2014.

In the course of the meeting, both Vietnamese side and Japanese side discussed about achievements in the first half of the Project and planed activities in the second half of the Project as attached hereto.

Hanoi, September 25<sup>th</sup>, 2014



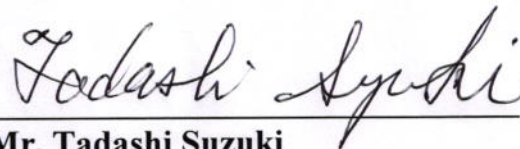
\_\_\_\_\_  
**Mr. Norihiko Inoue**

Chief Advisor/  
Air Quality Management Planning  
JICA Expert Team



\_\_\_\_\_  
**Dr. Hoang Duong Tung**

Vice Director General of Vietnam  
Environment Administration



\_\_\_\_\_  
**Mr. Tadashi Suzuki**

Senior Representative  
Vietnam Office  
Japan International Cooperation Agency

## MINUTES OF MEETING

### THE SECOND MEETING OF THE JOINT COORDINATING COMMITTEE FOR THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY MANAGEMENT IN VIETNAM

#### 1. Main Objectives of the JCC meeting

The objectives of the second JCC meeting are to discuss:

- a) Report Project achievements in the 1st half of the Project
- b) Propose activities in the 2nd half of the Project

#### 2. Date, Time, Venue, Participants and Program

Date: Thursday, 25th September 2014

Time: 09:00 – 11:30

Venue: Room A805, MONRE, no. 10 Ton That Thuyet street, Hanoi

Participants: Attached as Annex I

Program:

Time	Content	Person in charge
08:30 – 09:00	Registration	-
09:00 – 09:10	Introduction	Mr. Nguyen Hoang Duc/ PCD
09:10 – 09:20	Opening remark	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
09:20 - 09:30	Opening remark	Mr. Tadashi Suzuki, Senior Representative, JICA Vietnam Office
09:30 – 10:30	Presentation of Project Achievements and next activities	Mr. Norihiko Inoue, Project Chief Advisor,
10:30 – 11:00	Discussion	All participants, chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
11:00 – 11:15	Conclusions and Closing	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
11:30 – 13:30	Lunch	

### 3. Presentations and Discussions

#### 3.1 *Introductions and Presentations*

- 1) Representing the Vietnamese side and the Japanese side, Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of Vietnam Environment Administration (VEA), and Mr. Tadashi Suzuki, Senior Representative of JICA Vietnam, made the opening remarks.
- 2) Mr. Norihiko Inoue, Chief Advisor/ Air Quality Law and Regulation, gave a presentation about the Project outlines activities and achievements in the first half of the Project and planned activities in the second half of the Project.

For the Project outlines, Mr. Inoue presented about the background, purposes, expected outputs, operational structure and schedule of the Project.

For the activities and achievements in the first half of the Project, Mr. Inoue summarized the meetings with Vietnamese counterparts including TWG meeting with KKPL/ PCD, consultation meetings with PCD, Mini workshop with Hanoi and HCMC DONRE and their topics, surveys of AQM at central and local level (sub contract work), TB list and Roadmap outline. Mr. Inoue also reported about other cooperation of the Project in revision of LEP, development of new Decree, support to inventory of PCD, technical assistance to flue gas measurement of CEM/ VEA.

For the planned activities in the second half of the Project, Mr. Inoue proposed the preparation and finalization of TB or draft legal documents, drafting and cooperation to finalize the Roadmap in the two cities as well as continuous supports to VEA in terms of preparation of Decree on waste and scrap management, to PCD in terms of emission inventory for the selected industries, to CEM in terms of technical transfer.

Mr. Inoue also emphasized the active participation of KKPL/ PCD and two DONREs in the Project. He highly appreciated the big effort of KKPL/ PCD in the Project facilitation, activities and cooperation with Hanoi and HCMC DONRE.

### 3.2 *Discussions*

The discussion was chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA with the participation of all meeting members. Comments on the achievements in the first half of the Project and planned activities in the second half of the Project by Japanese side and Vietnamese side were summarized below.

#### 3.2.1. *Activities and achievements in the first half of the Project*

Despite the late start, the Project has overcome many difficulties and achieved its milestones and outcomes. The Project has organized a series of consultation meetings/mini workshop to strengthen capacity in AQM, completed the surveys to assess the policy and condition of AQM at central level and provincial level, and started to develop the Roadmap in two cities. The Project participation into LEP revision is limited, however, some comments and ideas have been contributed.

The Project has contributed to development of Decree on Waste and Scrap Management, capacity building on flue gas measurement for CEM/VEA, and inventory on target industries by PCD.

JCC highly appreciate the efforts of JET and Vietnamese side into the Project, especially the remarkable role KKPL/PCD. KKPL/PCD has completed all administrative procedures for the Project, facilitated all cooperation activities in two DONREs and participated with the maximum efforts and capacity to the Project activities.

#### 3.2.2. *Planned activities in the second half of the Project*

Due to limited time of the Project, activities in the second half should be selected carefully. JET and KKPL/PCD and DONREs should consider the real necessity and feasibility of outcomes in each output and continue their maximum efforts and cooperation in the Project.

##### 1) Output 1:

##### a) TB short list:

- O&M of air quality monitoring station:

Most of AQM stations in Vietnam stopped operation now. This is caused by several reasons including objective ones such as the high humidity and high temperature, power failure that shorten the life time of equipment and also the subjective reasons including the unavailability of appropriate financial resource and allocation on operation, maintenance (O&M) and replacement. According to guidelines for AQM stations in Japan, the lifetime of automatic monitoring equipment is 7 years. Meanwhile, AQM monitoring stations in Vietnam invested in 2002 or 2003. The repair or maintenance now is not suitable, these station need a new investment. Besides, the O&M of AQM station is very costly, about 10% of investment cost every year. Therefore, though capacity building and management method are important, the main issue is still the budget. It is critical to consider the budget when making decision to invest AQM stations.

The Project will develop appropriate guideline for O&M including maintenance cost, life time and renewal program, budgeting plan, cooperation mechanism with equipment suppliers (advisory system from suppliers). This TB will provide a mechanism helping the decision maker in MOF and PPC understand the cost of investment, O&M for monitoring station.

- Pollution Control Manager (PCM) system:

VEA has realized the importance of PCM and tried but failed to include this content into revised LEP. However, there is some room to regulate PCM in Decree and the introduction of PCM is expected to apply gradually, not immediately in all industrial zones. JICA is expected to support Vietnamese side in enhancing knowledge of and convincing State management agencies by development of PCM guiding documents in Vietnam.

- Practical control of point pollution sources

This topic should be developed under format of draft legal document because Continuous Emission Monitoring System (CEMS) has been regulated by LEP 2014.

- b) TB should be in the form of draft legal document to be easily legalized in the future. Some topics should be considered more such as: Inventory of point sources, mobile sources, PCM, assessment of air pollution monitoring, and pollution control agreement.
- c) JET and KKPL/ PCD will discuss further to finalize the final TB short list.

## 2) Output 2:

- Law of capital and Circular No. 51 on emission standard should be considered/ referred to during Roadmap preparation in Hanoi.
- The Roadmap should clarify what to do and when to complete. Also, the method to assess the implementation (of Master Plan) should be introduced, ex: how to compare achievements with targets.
- Hanoi and HCMC DONRE should consider whether the proposed roadmap can solve the current issues in each city or not, and develop a specific and feasible roadmap together with JET.

## 3) Other cooperation activities

- Development of Decree on Waste Management:

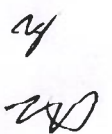
MONRE will submit to Prime Minister the Final Draft Decree at the end of October. In order to facilitate it, JET and PCD will discuss to organize one workshop to collect comments and opinions of local experts and responsible organizations in early October. This workshop will be organized separately from the first Project workshop which is proposed on 8<sup>th</sup> or 9<sup>th</sup> October.

Circulars under the Decree also need to include contents such as industrial emission inventory, CEMS, and emission permit. It is necessary to involve Vietnamese local experts, at the commencement of Circular development.

## 4) Proposal of new the Project

- As revised LEP has just been approved and AQM has been becoming a big concern in Vietnam, Vietnamese side really need a next cooperation with JICA after this Project in term of legal development, inventory, technical and management support, data development, etc.
- PCD and JET should work together to make proposal for the next phase of the Project. This proposal should be considered as one of the outcomes of the Project.
- JICA's need survey ends in August every year. So, it is a bit late now to make Project proposal to be considered in 2015. PCD and JET should hurry up in selecting topics for





the next phase of the Project and send proposal to Ministry of Planning and Investment (MPI) and Embassy of Japan (EOJ) soon.

5) Other issues

- AQM in both cities faces with many difficulties such as policy, unclear mandates among agencies, monitoring capacity, monitoring method, human resource and limited budget. Hanoi DONRE needs to be trained about isokinetic sampling. HCMC DONRE also raised the need for monitoring method or an advised factor to calculate the concentration result when monitoring activities are conducted by TESTO equipment.

#### 4 Conclusions

Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA, summarized and concluded the meeting as follows:

- JCC highly appreciates the achievements, outcomes and progress of the Project.
- JCC appreciates other cooperation activities of the Project in revision of LEP, development of Decree, capacity development for PCD, DONREs in Hanoi and HCMC, technical supports to CEM/VEA, report of survey on AQM situation at central level and local level to figure out needs and overcome weakness.
- JCC calls for the continuous and active participation of both Vietnamese side and Japanese side in the second phase of the Project (only 5 months). PCD should consider which draft legal documents should be formulated with priority. Hanoi and HCMC DONRE are requested to strictly follow the schedule of Roadmap development, clearly define in the Roadmap what to do and when to finish, point out the necessary cooperation procedure/ mechanism among Departments under PPC. DONRE should also consider possibility to arrange JET's consulting visit to PPC leaders for Roadmap development. The project should continue to support for the activity of emission inventory and development of legal document on AQM.
- Because it is late for JICA's deadline of need survey, JET and KKPL/ PCD should prepare a quick proposal for next cooperation with JICA during next week and then submit to MPI and JICA. The detail proposal should be developed later, during examination time by the two Government.

*End./.*



## Annex I: Participant List

No.	Name	Organization	Current Position
<i>I Vietnam side</i>			
1	Dr. Hoang Duong Tung	VEA	Deputy Director General
2	Mr. Tran Van Khuong	DOL, MONRE	Deputy Director
3	Mr. Hoang Minh Son	DPL, VEA	Deputy Director
4	Dr. Nguyen Minh Cuong	ISD, VEA	Deputy Director
5	Mr. Mai Thanh Dung	PCD, VEA	Director
6	Mr. Nguyen Hoang Duc	KKPL/ PCD, VEA	Manager
7	Mr. Truong Manh Tuan	KKPL/ PCD, VEA	Official
8	Ms. Dao Thi Anh Diep	Hanoi EPA, Hanoi DONRE	Deputy Director
9	Mr. Ta Ngoc Son	Hanoi EPA, Hanoi DONRE	Deputy Manager of Project Management and Communication Division, Hanoi EPA
10	Mr. Cao Tung Son	HCMC EPA, HCMC DONRE	Deputy Director
11	Ms. Le Thi Thanh Dung	HCMC EPA, HCMC DONRE	Deputy Manager of EIA Appraisal Division, HCMC EPA
<i>II JICA side</i>			
12	Mr. Tadashi Suzuki	JICA Vietnam Office	Senior Representative
13	Mr. Nguyen Vu Tiep	JICA Vietnam Office	Program Officer
14	Mr. Norihiko INOUE	JICA Expert Team	Chief Advisor/Air Quality Law and Regulation
15	Mr. Keiichi TAKAHASHI	JICA Expert Team	Deputy Chief Advisor/Air Quality Management Planning
16	Ms. Nguyen Thanh Lan	JICA Expert Team	Staff
17	Mr. Vu Dinh Thai	JICA Expert Team	Staff
18	Ms. Nguyen Thi Thanh Thu	JICA Expert Team	Staff

*Note:*

*DOL: Department of Legislation*

*DPL: Department of Policy and Legislation*

*Hanoi DONRE: Hanoi Department of Natural resources and Environment*

*HCMC DONRE: HCMC Department of Natural resources and Environment*

*ISD: Department of International Cooperation and Science, Technology*

*JET: JICA Expert Team*

*JICA: Japan International Cooperation Agency*

*KKPL: Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials*

*MONRE: Ministry of Natural Resources and Environment*

*PCD: Pollution Control Department*

*VEA: Vietnam Environment Administration*



*Phụ lục 6*

*Biên bản cuộc họp Ban điều phối chung  
lần cuối*

*Ngày 13 tháng 03 năm 2015*



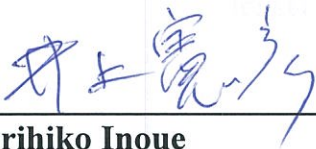
**MINUTES OF MEETING**  
**ON**  
**THE JOINT COORDINATING COMMITTEE**  
**FOR**

**THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY  
MANAGEMENT IN VIETNAM**

In line with the Record of Discussions (hereinafter referred to as “R/D”) signed between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter referred to as “the Government of Viet Nam”) and the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as “JICA”) on March 26<sup>th</sup>, 2013, the Vietnamese side and the Japanese side held the third Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as “JCC”) meeting in Hanoi on March 13<sup>th</sup>, 2015.

In the course of the meeting, both Vietnamese side and Japanese side discussed about achievements of the Project and institutionalization perspective of the Project outcomes as attached hereto.

Hanoi, March 13<sup>th</sup>, 2015



**Mr. Norihiko Inoue**

Chief Advisor/  
Air Quality Management Planning  
JICA Expert Team



**Dr. Hoang Duong Tung**

Vice Director General of Vietnam  
Environment Administration



**Mr. Fumihiko Okiura**

Senior Representative  
Vietnam Office  
Japan International Cooperation Agency



## MINUTES OF MEETING

### THE THIRD MEETING OF THE JOINT COORDINATING COMMITTEE FOR THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY MANAGEMENT IN VIETNAM

#### 1. Main Objectives of the JCC meeting

The objectives of the third JCC meeting are to discuss:

- a) Achievements of the Project
- b) Distribution of Draft Project Completion Report (DPCR) and the Project outputs
- c) Institutionalization perspective of the Project's outputs

#### 2. Date, Time, Venue, Participants and Program

Date: 13<sup>th</sup> March, 2015

Time: 08:30 – 12:00

Venue: Room B102, MONRE, no. 10 Ton That Thuyet Street, Hanoi

Participants: Attached as Annex I

Program:

Time	Content	Person in charge
08:00 – 08:30	Registration	-
08:30 – 08:40	Introduction	Mr. Nguyen Hoang Duc, PCD
08:40 – 08:55	Opening remark	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA
08:55 – 09:10	Opening remark	Mr. Fumihiko Okiura, Senior Representative, JICA Vietnam Office
09:10 – 09:40	Design and Activities of the Project	Mr. Nguyen Hoang Duc, PCD
09:40 – 09:50	Results/Achievements of the Project	Mr. Norihiko Inoue, Project Chief Advisor
09:50 – 10:05	Institutionalization perspective of the Project's outputs/ Recommendations of future Project	Mr. Nguyen Hoang Duc, PCD
10:05 - 10:15	Break	
10:15 – 11:45	Discussion	All participants, chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
11:45 – 12:00	Conclusion and Closing	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA



### 3. Presentations and Discussions

#### 3.1 *Introductions and Presentations*

- 1) Representing the Vietnamese side and the Japanese side, Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA, MONRE and Mr. Fumihiko Okiura, Senior Representative of JICA Vietnam, made the opening remarks.
- 2) Mr. Nguyen Hoang Duc, Manager of KKPL/PCD, VEA, and Mr. Norihiko Inoue, Chief Advisor/JET, gave presentations about the Outlines, Results/Achievements of the Project, Institutionalization perspective of the Project's outputs, and proposal for further cooperation activities

In regard to the Project outlines, Mr. Duc presented about the background, design, operational structure, actual schedule of the Project, and fundamental approaches of the Project outcomes

In regard to results/achievements of the Project, Mr. Inoue summarized the meetings with Vietnamese counterparts including TWG and consultation meetings with KKPL/PCD, mini workshops with Hanoi and HCMC DONRE, three TBs and two Roadmaps. Besides, the Project also supported the Vietnamese side in revising LEP, preparing new Decree and Circular, supporting industrial emission inventory development process of PCD, and providing technical assistance for CEM/VEA in flue gas measurement. Mr. Inoue emphasized the significant improvement in term of technical knowledge and administrative management of Vietnamese officials. In addition, JET highly appreciated kind effort and active participation of the Vietnamese side in general, and KKPL/PCD in particular in the course of the Project.

In regard to the Institutionalization perspective of the Project's outputs, Mr. Duc presented the plan for application of the Project's outcomes as below:

- i) TB on Improvement of existing QCVN: Among 11 QCVNs proposed by the Project, 6 QCVNs are planned to be revised, amended and promulgated by MONRE in 2015. With the recommendation of advanced parameters and flexible approach, this TB will contribute to QCVN revision process effectively.
- ii) TB on Registration system and Data Management for stationary pollution sources and TB on practical control of point pollution sources: The content of these TBs has been developed in line with the new regulations in the LEP 2014 and will be used as technical background/referential sources in developing by-law documents, guidelines, regulations in the near future. Specifically, these TBs will be utilized to develop circulars or other institutional documents under the new Decree on Waste and Scrap Management which will be issued in the coming weeks.
- iii) Regarding the roadmaps, it is suggested that Hanoi and Ho Chi Minh cities should use these results to develop and adopt their environmental protection planning, including the component on air quality control.

In order to extend the Project's impact, PCD/VEA would like to receive further supports in developing by-law documents regulating revised LEP, in establishing air pollution source database, and enhancing capacity in policymaking and database management. Apart from technical support, the Vietnamese side proposed other modalities of

AB

153

cooperation in order to make air quality management more effective, feasible, and inclusive, namely:

- i) Dispatch/Specialist
- ii) Financial aid/ Equipment investment

### 3.2 *Discussions*

Under the chairmanship of Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA, the participants discussed the achievements of the Project, institutionalization perspective of the Project's outputs, and suggestions for better development and implementation of AQM policies. Comments of all participants are summarized below.

#### 3.2.1. *Achievements of the Project*

- Despite the late start and short implementation period, the Project has achieved recognizable achievements at both central and local level. JCC highly appreciate continuous effort and active participation of PCD, JET, Hanoi DONRE, and HCMC DONRE.
- Regarding the content of DPCR, it is essential to clearly clarify the Item No.2 "National experts/staffs" in Table 3.2-4 "Operational expenses borne by the Japanese side" because Vietnamese officials have not received money from JICA Expert team following with JICA policy. Besides, the phrase "self-reliance capacity development" is also suggested to replace by a more accurate one because VEA conduct self-development activities and programs throughout year for its staffs.
- Regarding the content of Roadmap, Hanoi and HCMC DONREs agreed with the Project's recommendations. However, name of administrative locations, mandates/functions, and organizational chart of state agencies should be revised, ensuring the accuracy and update of the report. Hanoi DONRE suggested to modify the overall assessment of Hanoi city ("the second biggest city in Vietnam") to avoid any misunderstanding, and reconsider the suggestions on establishing project management board by Hanoi city PC, given recent management tendency of Vietnamese government. HCMC DONRE suggested to add evaluation on strengths/weaknesses of the DONRE and appropriate locations of air quality monitoring stations.

#### 3.2.2 *Institutionalization perspective of the Project's outputs*





- TB on Improvement of existing QCVNs: There are 06 QCVNs are going to be developed and issued within 2015, namely: QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/ BTNMT, QCVN 21:2009/ BTNMT, QCVN 22:2009/ BTNMT, and QCVN 23:2009/ BTNMT. This revision and issuance process has started and been expected to finish as soon as possible to meet the management need. Contents of this TB will be referred, utilized for the development of these QCVNs.
- TB on Registration system and Data Management for stationary pollution sources: In the coming time, Vietnamese government will promulgate specific regulations on pollution source registration, in accordance to Article 64 of LEP 2014. Technical contents in this TB will be used as referential sources during development stage of these regulations.
- TB on practical control of point pollution sources: With flexible approaches (CEMS, Pollution Control Agreement, Pollution Control Manager), this TB is expected to be integrated into regulations, instructions by MONRE.

### 3.2.3 *Suggestions for further cooperation activities*

- It is suggested to reconsider the approval and implementation process of JICA projects. According to the procedure of JICA technical cooperation project, the two Governments shall sign the Records of Discussion (R/D) first, and then MONRE processes its project approval document. However, in Vietnam, preparedness and project approval of such decision usually require considerable time, thus it may affecting the budget allocation, staff mobilization, as well as project implementation progress. This process can be accelerated if JICA and Ministry of Planning and Investment can discuss and generate a kind of guideline for JICA projects.
- At central level, VEA/MONRE would like to receive further support in developing by-law documents on air pollution control and preparing regulations, policies to implement National Action Plan on air pollution control to 2020
- In accordance to the revised LEP 2014, Hanoi and HCMC DONRE shall develop Environmental protection plan. However, both cities have faced numerous difficulties in developing such plan as well as implementing state management tasks at the local level. Hanoi DONRE would like to receive further support in improving legal documents, financial support, and equipment investment. HCMC DONRE would like to develop a pilot project on developing environmental protection plan which can be an example for other provinces/cities nationwide.
- From JICA's point of view, Vietnam needs further steps to strength air quality management, thus developing accurate, feasible, and flexible legal system should be the priority. Therefore, it is significant for MONRE to utilize and expand successful project outputs.
- JICA is willing to discuss about further cooperation activities and to support qualified projects with strong ownership of the Vietnamese side, detailed schedule, and sustainable approach. In addition, on-time endorsement of the proposed QCVNs and adoption of the roadmaps and TBs will be regarded as one of the bases for discussing new cooperation in the future. From JICA's point of view, Vietnam is at the initial stage of institutional development, thus developing accurate, feasible, and flexible legal system should be the priority. Importantly, strong ownership and commitment of counterpart are expected and appreciated at the very beginning of project proposal.



#### 4 Conclusions

Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA summarized and concluded the meeting as follows:

- Overall, the Project has made significant contributions to air quality management in Vietnam, and is completed successfully on time and despite limited implementation period. The JCC highly appreciates the efforts of both the Vietnamese side and the Japanese side in implementing the Project activities.
- After the Project finishes, received outputs will be effectively utilized by MONRE. At first, in 2015, MONRE will review, revise and promulgate 6 QCVNs basing on the Project's outputs and recommendations. Also, the 5 remaining QCVNs will be under the development, revision, and promulgation plan of 2016 by VEA. MONRE reconfirmed its commitment in utilizing the Project's outcomes and will keep JICA be updated with progress of integration of the Project's output into the legal system
- JCC appreciates other cooperation activities of the Project i) in revision of LEP, development of legal documents (Decree on waste and scrap management, Circular on industrial emission inventory), ii) in capacity development for PCD, Hanoi DONRE, and HCMC DONRE, and iii) in technical supports to CEM/VEA, etc. which contribute to state environmental management in Vietnam effectively.
- In general, the JCC agreed with the contents of the DPCR. Technical working group is requested to finalize DPCR and the Project outputs by reflecting comments of all participants. The JCC requested the Project team to submit the final PCR and outputs including technical products to VEA so that VEA can distribute to concerned departments/agencies in MONRE and DONREs, for expanding and utilizing the Project outputs effectively.
- Based on positive implementation and achievements of the Project, MONRE would like to propose with JICA a new project in AQM aspect. In this context, JCC appreciates the advices from JICA Vietnam on the importance of ownerships and well-prepared resource mobilizations from MONRE, in order to realize the further technical and financial cooperation for environmental management sector in Vietnam.
- This Project shall officially end upon the completion of the PCR.

*End.*

## Annex I: Participant List

No.	Name	Organization	Current Position
<i>I Vietnam side</i>			
1	Dr. Hoang Duong Tung	VEA	Deputy Director General of VEA
2	Mr. Tran Van Khuong	DOL/MONRE	Deputy Director of DOL
3	Mr. Hoang Minh Son	DPL, VEA	Deputy Director of DPL, VEA
4	Mr. Duong Phuoc Hung	ICD/ MONRE	Manager of Bilateral Cooperation Division/ICD/ MONRE
5	Dr. Nguyen Minh Cuong	ISD, VEA	Deputy Director of ISD, VEA
6	Mr. Nguyen Duc Hung	PCD, VEA	Deputy Director of PCD
7	Mr. Nguyen Hoang Duc	KKPL/ PCD, VEA	Manager of KKPL/PCD, VEA
8	Mr. Nguyen Truong Huynh	KKPL/ PCD, VEA	Deputy Manager of KKPL/ PCD, VEA
9	Ms. Tran Thi Hien Hanh	KKPL/ PCD, VEA	Deputy Manager of KKPL/ PCD, VEA
10	Mr. Truong Manh Tuan	KKPL/ PCD, VEA	Official, KKPL/ PCD, VEA
11	Mr. Trinh Minh Phuong	KKPL/ PCD, VEA	Official, KKPL/ PCD, VEA
12	Mr. Nguyen Dinh Thai	Monitoring Division/PCD, VEA	Deputy Manager of Monitoring Division/PCD, VEA
13	Mr. Pham Van Khanh	Hanoi DONRE	Deputy Director, Hanoi DONRE
14	Ms. Dao Thi Anh Diep	Hanoi EPA	Deputy Director, Hanoi EPA
15	Ms. Nguyen Thi Huong	Hanoi EPA	Deputy Manager/ Project Management Division/Hanoi EPA
16	Mr. Cao Tung Son	HCMC EPA	Deputy Director of HCMC EPA
17	Ms. Le Thi Thanh Dung	HCMC EPA	Deputy Manager of EIA Appraisal Division, HCMC EPA
18	Ms Nguyen Thi Thuy	MONRE Portal	Official
19	Mr. Nguyen Hong Hung Nam	MONRE Portal	Official
20	Mr. Nguyen Sy Cuong	Natural Resources and Environment Magazine	Official
21	Ms. Nguyen Thi Khanh Phuong	VEA Administration Office	Official
<i>II JICA side</i>			
22	Mr. Fumihiko Okiura	JICA Vietnam Office	Senior Representative
23	Mr. Naohiro Yoshida	JICA Vietnam Office	Representative
24	Mr. Nguyen Vu Tiep	JICA Vietnam Office	Program Officer
25	Mr. Yusuke Nakamura	JICA /MONRE	JICA Expert in MONRE
26	Mr. Norihiko Inoue	JICA Expert Team	Chief Advisor/Air Quality Law and Regulation
27	Mr. Keiichi Takahashi	JICA Expert Team	Deputy Chief Advisor/Air Quality Management Planning
28	Mr. Hiroshi Nakano	JICA Expert Team	Air Quality Management/ Coordinator
29	Ms. Nguyen Thanh Lan	JICA Expert Team	Staff
30	Mr. Nguyen Thanh Phuong	JICA Expert Team	Staff
31	Ms. Nguyen Thi Thanh Thu	JICA Expert Team	Staff

*Note:*

*DOL: Department of Legislation*

*DPL: Department of Policy and Legislation*

*Hanoi DONRE: Hanoi Department of Natural resources and Environment*

*HCMC DONRE: HCMC Department of Natural resources and Environment*

*ICD: Department of International Cooperation*

*ISD: Department of International Cooperation and Science, Technology*

*JICA: Japan International Cooperation Agency*

*KKPL: Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials*

*MONRE: Ministry of Natural resources and Environment*

*PCD: Pollution Control Department*

*VEA: Vietnam Environment Administration*

